

Điện Biên, ngày 15 tháng 06 năm 2021

Số: 1333 /BC-BCĐ

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 như sau:

#### Phần thứ nhất

### TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

##### 1. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền

Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân tiếp tục được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng, phong phú theo hướng chuyên đề, chuyên sâu; trong 6 tháng, đã có hàng trăm tin, bài về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Đài phát thanh – truyền hình tỉnh Điện Biên đã mở chuyên mục NTM phát hàng tuần, Trang thông tin điện tử NTM tỉnh tại địa chỉ <http://vpntm.dienbien.gov.vn>, đến nay đã thu hút trên 65.976 lượt người truy cập và Trang thông tin điện tử OCOP Điện Biên tại địa chỉ <http://ocop.dienbien.gov.vn>, đã có 14.493 lượt người truy cập. Nhờ làm tốt công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền, vận động nên nhiều chủ trương, chính sách và các mô hình, cách làm hay đã đến được các địa phương và người dân; nhân dân đã tích cực tham gia và tự nguyện hiến đất, tham gia ngày công để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh và đạt chuẩn các tiêu chí NTM; đồng thời quảng bá các sản phẩm OCOP đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

6 tháng đầu năm 2021, UBND tỉnh khen thưởng kịp thời cho 09 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) năm 2020.

##### 2. Về hệ thống tổ chức chỉ đạo thực hiện Chương trình

BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG và Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ vẫn tiếp tục thực hiện theo Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Các địa phương chủ động kiện toàn tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo cấp huyện, xã và Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện; 115/115 xã đã bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi Chương trình xây dựng nông thôn mới để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

### **3. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình.**

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên đã ban hành văn bản số 239/BCĐ-KTN ngày 26/01/2021 của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021; Văn bản số 963/UBND-KTN ngày 08/4/2021 về việc tiếp tục hoạt động của hệ thống Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp; Văn bản số 1029/BCĐ-KTN ngày 16/4/2021 về việc rà soát bổ sung mục tiêu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1553/KH-BCĐ ngày 26/5/2021 kế hoạch thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên năm 2021.

- Cấp huyện: có 3/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình NTM năm 2021; 10/10 huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2021.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới**

#### **1.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới**

Tỉnh Điện Biên đã phê duyệt 115/115 đồ án Quy hoạch chung xã nông thôn mới đạt 100% so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, việc rà soát, điều chỉnh và cắm mốc quy hoạch vẫn chưa được thực hiện do thiếu kinh phí.

#### **1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

##### *a) Kết quả chung toàn tỉnh về xây dựng cơ sở hạ tầng:*

- Giao thông: Đến nay, có 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã; trong đó, có 109 xã có đường ô tô đến trung tâm đảm bảo đi lại quanh năm và còn 06 xã chỉ đi được mùa khô. Tính đến tháng hết 6/2021, có 55 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông, đạt 47,82%.

- Thủy lợi: Toàn tỉnh có 111/115 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi, đạt 96,52%. Các công trình thủy lợi đã đảm bảo cung cấp nước tưới cho 109.352,52 ha diện tích trồng trọt và 1.854.31 ha diện tích nuôi trồng thủy sản.

- Về điện: Hiện có 63/115 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, đạt 54,78% và tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 90,03%.

- Trường học: Toàn tỉnh, có 9.782 phòng học tập và hỗ trợ học tập (trong đó, có 68,4% phòng học kiên cố, 25,7% phòng học bán kiên cố, 5,8% phòng học tạm); 3.198 phòng nội trú (trong đó, có 46,6% phòng kiên cố, 45,7% phòng bán kiên cố, 9,7% phòng tạm); Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học là 66/115 xã, đạt 57,39%.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Toàn tỉnh, có 82 nhà văn hóa xã, 569 nhà văn hóa thôn, bản. Đến nay, toàn tỉnh có 66/115 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, đạt 57,39%.

- Cơ sở hạ tầng thương mại: Đến nay, số chợ ở địa bàn nông thôn là 20 chợ (chủ yếu là chợ hạng 3); có 102/115 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại, đạt 88,69%.

- Thông tin và truyền thông: Đến nay, toàn tỉnh có 93 xã có điểm phục vụ bưu chính, 84 xã có dịch vụ viễn thông, internet, 76 xã có hệ thống loa đến các thôn, bản, 115 xã có ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành; Toàn tỉnh, có 91/115 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, đạt 79,13%.

- Về nhà ở dân cư: Chất lượng nhà ở (nhà ở kiên cố và bán kiên cố), khu vực nông thôn trong tỉnh được cải thiện và tăng lên. Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư là 48/115 xã, đạt 41,73%.

*b) Đánh giá chung về mức độ đạt tiêu chí quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, những tiêu chí thấp và nguyên nhân:*

Đối với các tiêu chí về giao thông, điện, cơ sở vật chất văn hóa, nhà ở dân cư, thông tin và truyền thông rất khó đạt theo quy định của Bộ tiêu chí. Nguyên nhân: các tiêu chí này đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn song nguồn ngân sách từ Trung ương hạn chế, trong khi nguồn ngân sách địa phương không bố trí được. Việc huy động trong nhân dân chủ yếu là hiến đất và ngày công lao động.

1.3. Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Theo thống kê ước tính 6 tháng đầu năm 2021, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 20 triệu đồng/người/năm; có 24/115 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập, đạt 20,86%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 84/115 xã, đạt 73,04%. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 115/115 xã đạt tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm đạt tỷ lệ 100%.

- Trên địa bàn toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2021, có 06 HTX thành lập mới, nâng tổng số HTX trên địa bàn toàn tỉnh lên 166 HTX; có 69/115 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất, đạt 60%.

#### 1.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều Chương trình, đề án, chính sách, cơ chế giảm nghèo của Nhà nước tiếp tục được quan tâm đầu tư, nên đã giải quyết cơ bản những vấn đề bức xúc của hộ nghèo và cận nghèo, đến nay có 22/115 xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo, đạt 19,13%.

#### 1.5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2020, có 100% đơn vị hành chính cấp xã và cấp huyện duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ mức độ 1, phổ cập GDMN, phổ cập GDTH mức độ 2 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; có 100% xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, có 73/115 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục, đạt 63,47%.

1.6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế là trên 98,9%. Cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc y tế cho người dân nông thôn được nâng lên, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Đến nay, toàn tỉnh có 75/115 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế, đạt 65,21%.

1.7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Toàn tỉnh có 1.118/1.441 thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "thôn, bản tổ dân phố văn hóa", có 32 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; Đến nay, toàn tỉnh có 79/115 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa, đạt 68,69%.

1.8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

Công tác bảo vệ môi trường nông thôn được chú trọng. Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được triển khai hiệu quả, có 100% số xã có công trình nước sinh hoạt tập trung, tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh toàn tỉnh đạt trên 85%. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành luật, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục được chú trọng. Nghĩa trang nhân dân tại các xã được xây dựng, chỉnh trang đảm bảo theo quy hoạch. Tổng hợp báo cáo từ các địa phương, đến nay, trên toàn tỉnh có 50/115 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, đạt 57,5%.

1.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

Đến nay, có 65 đơn vị Đảng bộ (chi bộ), chính quyền xã đạt "trong sạch vững mạnh" chiếm 56,52%; có 87 đơn vị Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã đạt danh hiệu tiên tiến đạt 75%; Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 1.975/2.518 người, chiếm 78,44%. Toàn tỉnh, có 59/115 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 51,30%.

1.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Tình hình an ninh trật tự xã hội nông thôn trên địa bàn tỉnh tiếp tục được củng cố và giữ vững, các địa phương đã thực hiện tốt và có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc xảy ra trên địa bàn, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, chú ý giải quyết đơn khiếu nại tại địa phương, cơ sở không để vượt cấp. Số xã đạt chuẩn về tiêu chí số 19 quốc phòng và an ninh là 107/115 xã, đạt 93,04%.

## 2. Kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới

- Đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có huyện nào đạt huyện nông thôn mới.

- Xã nông thôn mới: Theo lũy kế, đến hết 6 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh đã có 21 xã đạt chuẩn NTM<sup>1</sup>, chiếm 18,26% trên tổng số xã trên địa bàn tỉnh (trong

<sup>1</sup> Năm 2020, có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm xã Búng Lao - huyện Mường Ảng; xã Sín Thầu - huyện Mường Nhé (đang xin ý kiến Ban thường vụ Tỉnh ủy).

đó, 19 xã có Quyết định công nhận); Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí có 17/115 xã; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí có 37/115 xã; Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí có 40/115 xã; không còn xã dưới 05 tiêu chí; Số tiêu chí bình quân đến 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 12,09 tiêu chí/xã.

- Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên mới đạt 13/16 tiêu chí, theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản: Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã có 10 "Thôn, bản NTM kiểu mẫu" và 16 thôn, bản được công nhận "Thôn, bản nông thôn mới"<sup>2</sup>.

### **3. Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

Toàn tỉnh, có 35 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP ( trong đó, có 02 sản phẩm đạt 4 sao và 33 sản phẩm 3 sao); Các sản phẩm OCOP đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

Đến nay, có 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP, gồm xã: Sam Mứn, Thanh Yên, Thanh An - huyện Điện Biên; xã Lay Nưa - Thị xã Mường Lay; xã Nà Tấu - TP Điện Biên Phủ và xã Chà Nưa - huyện Nậm Pồ.

### **4. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực**

Tổng nguồn lực huy động 6 tháng đầu năm 2021 là: **781.971 triệu đồng**;

*Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương trực tiếp cho Chương trình NTM: 0 triệu đồng
- Ngân sách địa phương (vốn xỏ số): 30.000 triệu đồng
- Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án: 160.000 triệu đồng
- Vốn tín dụng: 578.000 triệu đồng
- Vốn Doanh nghiệp: 11.263 triệu đồng
- Cộng đồng dân cư đóng góp: 2.708 triệu đồng

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả nổi bật đã đạt được**

- Với sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự vào cuộc cả hệ thống chính trị và toàn xã hội từ tỉnh đến cơ sở, việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Tính đến hết tháng 6/2021, toàn tỉnh đã có 21 xã đạt chuẩn NTM; số tiêu chí bình quân ước đạt 12,09 tiêu chí/xã; các xã đạt chuẩn NTM tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, để phấn đấu được

<sup>2</sup> Thôn, bản NTM kiểu mẫu: Huyện Điện Biên có thôn Cộng Hòa - xã Thanh Luông, thôn Việt Yên 4 - xã Thanh Yên, thôn A1 - xã Noong Luông, thôn 10 - xã Sam Mứn, thôn Hợp Thành - xã Noong Hẹt, thôn Hoàng Công Chất và Bản Chiềng An - xã Thanh An, thôn Đội 5, thôn Đội 7 và Thôn C9 - xã Thanh Xương.

Thôn, bản NTM: Huyện Nậm Pồ có bản Pa Có, Nà Sứ, Nà Cang, Bản Cấu, Nà Ín - Xã Chà Nưa, Bản Mới 1, Bản Mới 2 - Xã Chà Cang; Huyện Điện Biên có bản Cò Chạy 1, Cò Chạy 2, bản Mường Pồn 1, Mường Pồn 2 - xã Mường Pồn, bản Ten, bản Tấu 3 - xã Hua Thanh, bản Na Khoang, bản Trung Tâm, Na Phay 2 - xã Mường Nhà.

công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào các năm tiếp theo; kết cấu hạ tầng thiết yếu tiếp tục được đầu tư; hệ thống chính trị được củng cố; quốc phòng an ninh trật tự được giữ vững.

- Đời sống của vật chất và tinh thần của người dân nông thôn tiếp tục được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Nhận thức, trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động tự giác đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

## **2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân**

### *a) Hạn chế, tồn tại:*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền ở cấp huyện, xã chưa quan tâm sâu sát trong tổ chức triển khai xây dựng nông thôn mới. Đến nay, có 3/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình NTM năm 2021.

- Việc chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản ở các huyện, xã chưa được quan tâm, chưa xây dựng kế hoạch và lộ trình xét công nhận "Thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới" năm 2021; cụ thể là ở các huyện theo Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh.

### *b) Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém*

- Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa được Chính phủ phê duyệt; việc phân bổ vốn thực hiện năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 chưa được giao.

- 6 tháng đầu năm 2021 tình hình dịch Covid-19 xảy ra trên địa bàn tỉnh làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã, cấp thôn, bản và Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

## **Phần thứ 2**

# **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bền vững, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, phát triển nông nghiệp theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, tạo liên kết chuỗi gắn với phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ; phát triển văn hóa giàu bản sắc dân tộc; môi trường sinh thái được đảm bảo; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Duy trì giữ vững, nâng cao các tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu nâng cao các tiêu chí để đề nghị cấp có

thẩm quyền xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 330/QĐ-UBND 14/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên trong thời gian tới.

## 2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến hết năm 2021, có thêm 10 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới<sup>3</sup>, nâng tổng số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn NTM trên địa bàn toàn tỉnh đến hết năm 2021 lên trên 48 xã; phấn đấu xã Thanh Hưng được công đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; tổ chức xét công nhận danh hiệu “Thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu” từ 01 đến 02 thôn, bản/xã tại các xã được công nhận đạt chuẩn NTM; mỗi xã đạt chuẩn NTM phải có ít nhất 01 sản phẩm OCOP trở lên; các huyện nằm trong Đề án 1385, tổ chức xét, công nhận thôn, bản nông thôn mới cho 108 thôn, bản theo đúng Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh; Số tiêu chí đạt bình quân là 12,3 tiêu chí/xã; có trên 10 sản phẩm đạt tiêu chí sản phẩm theo Kế hoạch số 1553/KH-BCĐ ngày 26/5/2021 của BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG.

## II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung về xây dựng nông thôn mới của tỉnh theo văn bản số 239/BCĐ-KTN ngày 26/01/2021 của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021; Kế hoạch số 1553/KH-BCĐ ngày 26/5/2021 kế hoạch thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Điện Biên năm 2021.

2. Tập trung chỉ đạo duy trì các xã đã đạt 19 tiêu chí NTM, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2021 (có thêm trên 10 xã đạt chuẩn NTM và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới).

3. Mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp dịch vụ trên địa bàn, chú trọng công nghiệp chế biến nông sản; phổ biến và nhân rộng phong trào “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút sản phẩm và thu hút đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất bao gồm cả nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

4. Tăng cường lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu ở nông thôn, nhất là hạ tầng ở thôn, bản; quan tâm xây dựng hạ tầng đối với các tiêu chí có mức độ đạt chuẩn còn thấp như: Giao thông, nước sinh hoạt, môi trường, trường học... thực hiện có hiệu quả cơ chế trao quyền cho người dân và cộng đồng trong xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo cơ chế đặc thù tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>3</sup>Dự kiến các xã: xã Ảng Cang - huyện Mường Ảng; xã Mường Nhé, Sen Thượng - huyện Mường Nhé; xã Ma Thi Hồ, Pa Ham - huyện Mường Chà; xã Na Son, Noong U - huyện Điện Biên Đông; xã Mùn Chung - huyện Tuần Giáo; Si Pa Phìn - huyện Nậm Pồ; xã Hẹ Muông - huyện Điện Biên.

5. Các huyện, thị xã, thành phố cần cân đối chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực khác trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tập trung đầu tư phát triển các công trình hạ tầng cơ bản cấp xã, thôn, bản trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân, như: *Giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi*... Trong đó, tập trung ưu tiên triển khai, đầu tư các công trình dang dở, chưa hoàn thành tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới cuối năm 2021.

6. Chú trọng công tác vệ sinh môi trường nông thôn, bằng các hoạt động cụ thể như: Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng dẫn người dân chủ động phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình; tập trung xử lý vấn đề rác thải, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi phù hợp với điều kiện từng địa phương như hạn chế chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ (dưới gầm nhà sàn) theo quy mô hộ gia đình, khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, gia trại để kiểm soát việc xử lý môi trường, hạn chế ô nhiễm; phát động mạnh mẽ phong trào xây dựng thôn (bản) nông thôn mới và thôn, bản NTM kiểu mẫu.

### III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo tại văn bản 239/BCĐ-KTN ngày 26/01/2021 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021; Kế hoạch số 1553/KH-BCĐ ngày 26/5/2021 của thực hiện Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Điện Biên năm 2021 của BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh.

#### 2. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo từng nhóm xã, huyện như sau:

- Đối với các huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới, khẩn trương hoàn thiện các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 239/BCĐ-KTN ngày 26/01/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021.

- Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn NTM trong năm 2020 nhưng chưa đạt chuẩn (gồm các xã: Mường Pồn, Mường Nhà - huyện Điện Biên; Quài Cang, Quài Tờ, Quài Nưa, Mường Thín, Nà Sáy - huyện Tuần Giáo; Sa Lông, Mường Mươn, Nà Sang, Nậm Nèn - huyện Mường Chà; Mường Báng - huyện Tủa Chùa; Chà Cang, Nà Hỳ - huyện Nậm Pồ; Mường Luân, Pú Nhi, Luân Giới - huyện Điện Biên Đông): Tập trung chỉ đạo, bố trí lồng ghép các nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí chưa đạt; rà soát mức độ đạt của từng tiêu chí, hoàn thiện hồ sơ gửi về Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận đạt chuẩn NTM năm 2021.

- Nhóm xã phấn đấu đạt chuẩn NTM trong năm 2021 (gồm có các xã: Ảng Cang - huyện Mường Ảng; xã Mường Nhé, Sen Thượng - huyện Mường Nhé; xã Ma Thi Hồ, Pa Ham - huyện Mường Chà; xã Na Son, Noong U - huyện Điện Biên Đông; xã Mùn Chung - huyện Tuần Giáo; Si Pa Phìn - huyện Nậm Pồ; xã Hẹ Muông - huyện Điện Biên): Khẩn trương tổ chức rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí NTM theo quy định tại Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh và hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện thẩm tra trước ngày 15/10/2020.

UBND các huyện tổ chức thẩm tra và lập hồ sơ đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2021 gửi về Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày 15/11/2021.

- Đối với nhóm xã phân đầu đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, tăng cường chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bố trí bổ sung nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

### 3. Hoàn thiện công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới

UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo, rà soát hoàn thiện hồ sơ, xét, công nhận thôn bản theo Bộ tiêu chí "thôn bản nông thôn mới", "thôn bản nông thôn mới kiểu mẫu" năm 2021.

Các huyện Điện Biên, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé tiếp tục chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh, hoàn thiện hồ sơ, xét, công nhận thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để duy trì các hoạt động của Văn phòng điều phối các cấp trong năm 2021.

Đề nghị Chính phủ sớm phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để các địa phương thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 của BCĐ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên./.

#### Nơi nhận:

- BCĐ các CT MTQG TW (b/c);
- Các Bộ: Tài Chính, Nông nghiệp & PTNT, Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐPNTM TW (b/c);
- UBND TỈNH (b/c);
- Thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh (b/c);
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



GIÁM ĐỐC  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
Bùi Minh Hải

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 1333/BC-BCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên)

STT	Tên đơn vị	Nhóm 1	Nhóm 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội								Nhóm 3: Kinh tế và tổ chức sản xuất				Nhóm 4: Văn hóa-xã hội-môi trường				Nhóm 5: Hệ thống chính trị		Kết quả thực hiện năm 2020
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất VH	Cơ sở hạ tầng thương mại	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và an ninh	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	Huyện Tuần Giáo	18	12	18	10	14	12	18	15	12	0	0	18	11	13	2	12	9	11	18	223
1	Xã Chiềng Đông	1	1	1		1	1	1	1	1			1	1	1			1		1	13
2	Xã Chiềng Sinh	1	1	1	1	1		1	1	1			1		1			1		1	12
3	Xã Nà Sáy	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17
4	Xã Mường Khong	1		1				1	1				1	1						1	7
5	Xã Mường Thín	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1		1	1	1	1	16
6	Xã Quài Tở	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1		1	1	1	1	16
7	Xã Tủa Tinh	1	1	1		1	1	1	1				1		1		1		1	1	12
8	Xã Tênh Phong	1		1				1	1				1				1	1		1	8
9	Xã Quài Cang	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1		1	1	1	1	16
10	Xã Quài Nưa	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	Xã Pú Nhung	1	1	1		1	1	1	1	1			1		1		1	1	1	1	14
12	Xã Rạng Đông	1	1	1	1	1		1	1	1			1	1	1		1		1	1	14
13	Xã Phình Sáng	1		1		1	1	1					1	1	1		1		1	1	10
14	Xã Ta Ma	1		1		1		1	1	1			1		1				1	1	9
15	Xã Mùn Chung	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1				1		1	1	13
16	Xã Nà Tông	1		1	1			1	1				1	1					1	1	9
17	Xã Mường Mùn	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1		1		1		1	1	14
18	Xã Pú Xi	1		1				1					1	1					1	1	6
11	Huyện Mường Chà	11	8	11	6	8	3	10	10	6	0	0	11	6	8	7	7	4	11	11	138
1	Xã Mường Mươn	1	1	1		1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	16
2	Xã Na Sang	1	1	1	1	1		1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	16
3	Xã Sa Lông	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1		1	1	16
4	Xã Huổi Lèng	1	1	1		1		1	1	1			1	1	1	1			1	1	12
5	Xã Mường Tùng	1		1				1	1				1	1	1	1		1	1	1	11
6	Xã Hừa Ngải	1	1	1	1	1		1	1				1				1		1	1	11
7	Xã Sá Tổng	1		1				1	1				1				1		1	1	8
8	Xã Pa Ham	1	1	1	1	1		1	1	1			1	1	1	1			1	1	14
9	Xã Nậm Nèn	1	1	1	1	1	1	1	1				1	1	1	1	1	1	1	1	16
10	Xã Huổi Mí	1		1									1						1	1	5
11	Xã Ma Thi Hồ	1	1	1	1	1		1	1	1			1	1	1	1			1	1	13
III	Huyện Tủa Chùa	11	3	7	1	1	10	11	1	0	0	11	4	3	7	10	0	1	11	101	
1	Mường Báng	1	1	1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1			1	1	16
2	Xã Nhè	1		1				1	1	1			1	1					1	1	8
3	Mường Đun	1	1	1				1	1	1			1	1	1	1			1	1	11





3	Áng Tờ	1		1		1		1	1			1	1		1				1	9	
4	Năm Lịch	1		1	1			1				1	1		1				1	8	
5	Mường Lan	1	1	1	1			1				1	1		1	1	1		1	11	
6	Xuân Lao	1	1	1	1	1						1	0		1				1	8	
8	Búng Lao	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19	
8	Mường Đăng	1		1		1						1	1		1				1	7	
9	Ngôi Cây	1	1	1		1						1	1		1				1	8	
<b>IX</b>	<b>Huyện Mường Nhé</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>11</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>11</b>	<b>105</b>
9	Xã Sìn Thầu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	18
2	Xã Sen Thương	1		1				1		1	1		1		1	1	1	1	1	1	12
3	Xã Leng Su Sìn	1	1	1	1			1	1				1	1	1	1	1		1	1	13
4	Xã Chung Chải	1		1				1					1		1	1				1	7
5	Xã Mường Nhé	1	1	1	1	1		1	1				1	1	1	1		1	1	1	14
6	Xã Nậm Vi	1		1				1					1							1	5
7	Xã Mường Toong	1		1				1					1	1	1	1			1	1	9
8	Xã Huổi Lếch	1		1	1			1					1							1	6
9	Xã Nậm Kè	1		1	1	1		1					1						1	1	8
10	Xã Pá Mý	1		1				1					1			1				1	6
11	Xã Quảng Lâm	1		1				1					1				1		1	1	7
<b>X</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>	<b>21</b>	<b>12</b>	<b>21</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>15</b>	<b>21</b>	<b>19</b>	<b>14</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>21</b>	<b>333</b>
1	Hua Thanh	1		1		1		1					1		1	1	1	1	1	1	10
2	Thanh Nua	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
3	Thanh Luông	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
4	Thanh Hưng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
5	Thanh Chăn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
6	Thanh Yên	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
7	N. Luông	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
8	Sam Mứn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
9	Pom Lót	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
10	N. Het	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
11	Thanh An	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
12	Thanh Xương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
13	Mường Pôn	1		1	1	1	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	16
14	Pa Thon	1		1	1	1	1	1	1				1	1	1	1		1	1	1	14
15	Na Ủ	1		1	1			1	1				1		1	1				1	9
16	Núa Ngam	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
17	Hệ Muông	1		1	1			1	1				1	1	1	1	1			1	11
18	Mường Nhà	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1	1	1	17
19	Na Tông	1		1				1					1		1	1	1			1	8
20	Mường Lói	1		1				1	1				1		1	1	1			1	9
21	Phu Luông	1		1	1	1		1	1				1		1	1	1			1	11
	Tổng số tiêu chí	115	55	111	63	66	66	102	91	48	24	22	115	69	73	75	79	50	59	107	1390

Biểu số 02

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC THÔN, BẢN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN NTM VÀ NTM KIỂU MẪU**

(Kèm theo Báo cáo số: 1333 /BC-BCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên)

STT	Địa phương	Mức độ đạt		Năm công nhận	Ghi chú
		NTM	NTM kiểu mẫu		
	<b>Tổng cộng</b>				
<b>A</b>	<b>Bản đạt chuẩn NTM</b>	<b>16</b>			
<b>I</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>	<b>9</b>			
<i>1</i>	<i>Xã Mường Pồn</i>	<i>4</i>			
	Bản Cò Chạy 1	1		2020	
	Bản Cò Chạy 2	1		2020	
	Bản Mường Pồn 1	1		2020	
	Bản Mường Pồn 2	1		2020	
<i>2</i>	<i>Xã Hua Thanh</i>	<i>2</i>			
	Bản Ten	1		2020	
	Bản Tâu 3	1		2020	
<i>3</i>	<i>Xã Mường Nhà</i>	<i>3</i>			
	Bản Nà Khoang	1		2020	
	Bản Trung Tâm	1		2020	
	Bản Na Phay 2	1		2020	
<b>II</b>	<b>Huyện Nậm Pồ</b>	<b>7</b>			
<i>1</i>	<i>Xã Chà Cang</i>	<i>2</i>			
	Bản Mới 1	1		2020	
	Bản Mới 2	1		2020	
<i>2</i>	<i>Xã Chà Nua</i>	<i>5</i>			
	Bản Có	1		2020	
	Bản Nà Sự	1		2020	
	Bản Cầu	1		2020	
	Bản Nà Cang	1		2020	
	Bản Nà Ín	1		2020	
<b>B</b>	<b>Bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu</b>		<b>10</b>		
<b>I</b>	<b>Huyện Điện Biên</b>		<b>10</b>		
<i>1</i>	<i>Xã Thanh Luông</i>				
	Thôn Cộng Hòa		1	2020	
<i>2</i>	<i>Xã Thanh Yên</i>				
	Thôn Việt Yên 4		1	2020	
<i>3</i>	<i>Xã Noong Luống</i>				
	Thôn A1		1	2020	
<i>4</i>	<i>Xã Sam Mứn</i>				
	Thôn 10		1	2020	
<i>5</i>	<i>Xã Noong Hẹt</i>				
	Thôn Hợp Thành		1	2020	
<i>6</i>	<i>Xã Thanh An</i>				
	Thôn Hoàng Công Chất		1	2020	
	Bản Chiềng An		1	2020	
<i>7</i>	<i>Xã Thanh Xương</i>				
	Thôn Đội 5		1	2020	
	Thôn Đội 7		1	2020	
	Thôn C9		1	2020	

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số: 1333 /BC-BCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Điện Biên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>781.971</b>	
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>		
1	Đầu tư phát triển	0	
2	Sự nghiệp	0	
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>30.000</b>	
	Tỉnh	30.000	
	Huyện		
	Xã		
<b>III</b>	<b>VỐN LÒNG GHÉP</b>	<b>160.000</b>	
<b>IV</b>	<b>VỐN TÍN DỤNG</b>	<b>578.000</b>	
<b>V</b>	<b>VỐN DOANH NGHIỆP</b>	<b>11.263</b>	
<b>VI</b>	<b>CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ</b>	<b>2.708</b>	